TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Võ Đức Huy.

2- Ông Trần Văn Nhị.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thanh T, sinh năm 1992, tại Đồng Tháp. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12. Cha: Huỳnh Văn Bé S, sinh năm 1948 (đã chết); Mẹ: Huỳnh Kim Th, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Ngày 08-7-2020, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 04-12-2021. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29-5-2009, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 04-6-2018, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07-7-2022, bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 13 tháng, đã chấp hành xong. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-10-2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An. (bị cáo có mặt)

Bị hại:

1- Ông Huỳnh Bảo L, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

2- Ông Trương Văn P, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Ấp 7, xã N, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đế vụ án: Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài nên từ ngày 13-9-2023 đến ngày 10-10-2023, T đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ 30 ngày 13-9-2023, Huỳnh Thanh T đi đến khu vực chợ N thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp phát hiện xe mô tô biển số 66M1-8923 của anh Huỳnh Bảo L (mượn của ông Huỳnh Thanh L) đang đậu trước cửa đại lý bia Hồng N không có người trông coi. T nảy sinh ý định lấy trộm xe nên dùng kéo bẻ khóa, lấy xe mô tô 66M1-8923 chạy đến nhà anh Trần Thanh H, sinh năm 1984, ở ấp T, xã T gửi xe. T nói với H nguồn gốc xe mô tô 66M1-8923 là của bạn gái mua cho. Đến khoảng 18 giờ ngày 14-9-2023, Công an xã T mời làm việc thì T thừa nhận đã lấy trộm xe mô tô biển số 66M1-8923 rồi T bỏ trốn và lên thành phố Hồ Chí Minh sinh sống.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 10-10-2023, T đi xe đạp đến khu vực phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe mô tô biển số 59K2-431.14 của anh Nhâm Hoàng L đang đậu trước nhà, không có người trông coi. T nảy sinh ý định lấy trộm xe này nên đậu xe đạp gần đó rồi đi bộ đến lấy xe mô tô 59K2-431.14 chạy về hướng tỉnh Long An. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, T chạy xe mô tô vừa lấy trộm được đến Khu phố 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An thì xe bị hết xăng. T nhìn thấy xe mô tô biển số 62G1-270.34 của ông Trương Văn P, ngụ ấp 7, xã N, huyện T đang đậu phía trước nhà của vợ, chìa khóa còn gắn trên xe và thấy xung quanh không có người. T nảy sinh ý định lấy trộm xe của ông P nên T đậu xe mô tô 59K2-431.14 cách xe của ông P khoảng 4m, T đi lại lấy trộm xe của ông P chạy đi thì bị ông P phát hiện và cùng người dân truy đuổi. T điều khiển xe của ông P chạy về hướng trung tâm thị trấn T, khi qua khỏi cầu C thuộc khu phố T, thị trấn T, ông P cùng người dân đuổi kịp và bắt giữ T giao cho cơ quan công an. Trong quá trình tẩu thoát trước khi bị người dân bắt giữ thì xe mô tô 62G1-270.34 do T điều khiển va chạm vào bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972, cư trú ở ấp 5, xã T, huyện T đang đi bộ cùng chiều phía trước làm bà L bị thương, bà L được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An. Trong quá điều tra và tại phiên tòa Huỳnh Thanh T đã khai nhận hành vi của mình lấy

trộm tài sản như đã nêu trên, bị có xin giảm nhẹ hình phạt. Ông Trương Văn P và ông Huỳnh Thanh L đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có thu giữ tang vật liên quan đến vụ án gồm:

01 xe mô tô biển số 62G1-270.34 là tài sản của ông Trương Văn P, đã trả lại cho ông Phước.

01 xe mô tô biển số 66M1-8923 là tài sản của ông Huỳnh Thanh L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã trả lại cho ông L.

01 (một) xe mô tô biển số 59K2-431.14 của anh Nhâm Hoàng L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục tạm giữ để bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, TP.Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

01 (một) cây kéo bằng kim loại, không có cán đã chuyển giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T quản lý chờ xét xử.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1103/KL-HĐĐG, ngày 13-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Long An kết luận: Giá trị của xe mô tô biển số 62G1-270.34, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ-đen-bạc (số khung: 3909HY239467, số máy: JA39E0239498) tại thời điểm ngày 10-10-2023 là 7.120.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS, ngày 25-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp kết luận: Giá trị của xe mô tô biển số 66M1-8923, nhãn hiệu Yamaha, màu vàng - xám - bạc (số khung 204Y073431, số máy 5VT2-73431), tại thời điểm ngày 13-9-2023 là 3.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 176/KL-HĐĐG, ngày 08-2-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave ZX (số khung HC09E5079547, số máy RLHHC09005Y044795), biển số 59K2431.14-8923 tại thời điểm ngày 10-10-2023 là 2.980.000 đồng. Hiện, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, TP. Hồ Chí Minh đã thụ lý nguồn tin về tội phạm để xử lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 16-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An truy tố Huỳnh Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung truy tố và kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và lần tội này thuộc trường hợp tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Vật chứng là 01 cây kéo bằng

kim loại, không có cán, đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Về trách nhiệm dân sự ông P và ông L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Huỳnh Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu. Từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 13-9-2023, tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, Huỳnh Thanh T đã lấy trộm xe mô tô của ông Huỳnh Thanh Liêm trị giá 3.000.000 đồng. Ngày 10-10-2023, tại Khu phố 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, T đã lấy trộm xe mô tô của ông Trương Văn P trị giá 7.120.000 đồng. Như vậy Huỳnh Thanh T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi trộm cắp tài sản của Tuấn là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Tuấn là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 16-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An truy tố Huỳnh Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt: Động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là tài sản của người khác bán để có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, mặc dù biết pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác nhưng bị cáo T vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy cần phải áp dụng cho bị cáo Tuấn hình phạt tù để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiện hình sự: Tài sản T lấy trộm của ông Huỳnh Thanh L và ông Trương Văn P đều có giá trị hơn 2.000.000 đồng nên bị xem là phạm tội 02 lần trở lên; ngày 04-12-2021, Tuấn chấp hành xong hình

phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Lời đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiện hình sự của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Hành vi của Huỳnh Thanh T lấy trộm xe mô tô biển số 59K2-431.14 tại phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển nguồn tin đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B để điều tra xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với Trần Thanh H không biết nguồn gốc xe mô tô 66M1-8923 do người khác phạm tội mà có, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Thanh H là có căn cứ.

[7] Hành vi của Huỳnh Thanh T điều khiển xe mô tô 62G1-270.34 va chạm vào bà Nguyễn Thị Kim L làm bà L tử vong, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định số 17 ngày 06-01-2024, tách vụ án hình sự về tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại Điều 128 Bộ luật hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ, vì vậy sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng: 01 cây kéo bằng kim loại, không có cán, bị cáo T dùng làm công cụ để mở khóa xe, do đó tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Văn P, ông Huỳnh Thanh L đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Tuấn phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 10-10-2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Thanh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại, không có cán, theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS ngày 16-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16-5-2024. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Tiến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.